TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Nghiến

2. Bà Bạc Thị Phương

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà****:* Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Y; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1975 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lò Văn Y sinh năm 1929; con bà: Lò Thị , sinh năm 1929; vợ, con: Vợ Lò Thị L, sinh năm 1989 (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 97/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt 36 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 22/3/2020 bị cáo trở về địa phương sinh sống; Đến ngày 21/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự theo bản án số 26/2022/HSST, đến ngày 30/4/2023 bị cáo trở về địa phương sinh sống, hiện chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 55/2006/HSST ngày 04/7/2006, Lò Văn Y bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện B xử phạt 30 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 07/4/2008 bị cáo trở về địa phương sinh sống, hiện đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Th, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý có mặt bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Lò Văn Y một mình đi bộ từ nhà ở bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B đi ra bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G để tìm mua heroine về sử dụng thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi Y mua của người đàn ông đó 01 gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu đen với giá 50.000 đồng, sau khi mua được heroine, Y cất giấu vào trong túi quần dài bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, đến 10 giờ cùng ngày khi Y đi bộ đến bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần G phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn Y 01 gói Heroine tại túi quần dài bên trái.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 13 giờ 20 phút ngày 16/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột nghi Heroine có khối lượng 0,07 gam, gửi giám định toàn bộ.

Tại Bản kết luận giám định số: 292/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Lò Văn Y là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 0,02 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSTG ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,02 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhờ người bào chữa, bào chữa cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa và không có quan điểm tranh luận.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 10 giờ ngày 16/01/2024, tại bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B Lò Văn Y đã cất giấu trái phép 0,07 gam heroine nhằm mục đích để sử dụng. Mặc dù khối lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự song bị cáo phạm tội trong trường hợp trước đó đã có hai lần bị xét xử về các tội: "*Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy"* chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL85); kết luận giám định (BL 86); các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,07 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn Y sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B, sử dụng ma túy từ năm 2000. Bị cáo có hai tiền án: Theo Bản án số 97/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt 36 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đến ngày 22/3/2020 bị cáo trở về địa phương sinh sống; đến ngày 21/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 26/2022/HSST, đến ngày 30/4/2023 bị cáo trở về địa phương sinh sống, cả hai Bản án đều chưa được xóa án tích, đến ngày 16/01/2024 bị cáo lại phạm tội mới. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử theo Bản án số 55/2006/HSST ngày 04/7/2006, Lò Văn Y bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt 30 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy",* đến ngày 07/4/2008 bị cáo trở về địa phương sinh sống, hiện đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp, là người sử dụng ma túy, là hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần bị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,02 gam Heroine.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn Y phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 16/01/2024

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu đen và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,02 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 15 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2024)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 17/4/2024./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	HỘI THẨM	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Tòng Văn Nghiến	**Bạc Thị Phương**	**Lê Đình Hà**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	HỘI THẨM	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lý A Thu	**Tòng Văn Nghiến**	**Lê Đình Hà**

HỘI THẨM

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ